

UBND XÃ ĐẮK KÔI  
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PKT

Đắk Kôi, ngày tháng năm

V/v tham mưu báo cáo kết quả  
thực hiện năm 2025 và xây  
dựng dự toán năm 2026 đối với  
chính sách an sinh xã hội trên  
địa bàn xã

Kính gửi: UBND xã Đắk Kôi.

Thực hiện Văn bản số 134/STC-QLNS ngày 10/7/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2025, xây dựng dự toán năm 2026.

Phòng Kinh tế đã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã Đắk Kôi báo cáo tình hình kết quả thực hiện năm 2025 và xây dựng dự toán năm 2026 đối với chính sách an sinh xã hội (ASXH), cụ thể như sau:

**1. Tình hình thực hiện chính sách ASXH năm 2025**

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 5.785,057 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 8.610,041 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 2.824,984 triệu đồng

*Chi tiết như sau:*

a) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ:

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 1.712,483 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 1.844,088 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 131,605 triệu đồng.

b) Chính sách phát triển giáo dục mầm non Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 706,770 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 697,760 triệu đồng
- Kinh phí còn thừa là: 9,010 triệu đồng.

c) Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 173,165 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 269,696 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 96,531 triệu đồng.

d) Kinh phí hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 và số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 3.045,639 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 5.594,009 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 2.548,370 triệu đồng.

e) Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ

\* BHYT cho đối tượng BTXH:

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 11 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 14,531 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 3,531 triệu đồng.

\* BHYT đối với cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 2 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 3,791 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 1,791 triệu đồng.

g) Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 124 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 134,666 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 10,666 triệu đồng.

h) Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 10 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 51,5 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 41,5 triệu đồng.

**2. Tổng nhu cầu thực hiện các chính sách ASXH năm 2026: 12.324,010 triệu đồng.**

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: 2.211,363 triệu đồng

- Chính sách phát triển giáo dục mầm non Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ: 984,800 triệu đồng

- Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013: 392,376 triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 và số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ: 8.490,587 triệu đồng

- Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ: 45,49 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ: 147,896 triệu đồng.

- Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 51,5 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)*

Kính trình UBND xã xem xét, ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đinh Ngọc Hải**